TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/ HNGĐ- ST
Ngày 07/02/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sao Hôm

Bà Nguyễn Hồng Uyên

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 316/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1982

Đều có địa chỉ; Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H;

Chị Đ, anh C đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Chị Đ và anh C kết hôn ngày 06/10/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ(nay là UBND xã Đ), huyện K, tỉnh H. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện kết hôn. Anh chị có được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới, anh chị về sinh sống tại gia đình nhà anh C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh

phúc. Đến năm 2016, vợ chồng đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Đ có đi hát cùng đồng nghiệp trong Công ty, anh C ghen tuông vô cớ nên có đánh chị và chị Đ đã bỏ về nhà ngoại sinh sống. Được khoảng 1 tháng, chị Đ lại về sinh sống cùng anh C. Nhưng quá trình vợ chồng sinh sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ trong cuộc sống hàng ngày. Anh C đã nhiều lần chửi bới xúc phạm chị và gia đình chị. Chỉ vì nghĩ đến con cái nên chị Đ đã bỏ qua để về chung sống cùng anh C, giữ gìn gia đình cho con cái đủ bố và mẹ. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục xảy ra, trầm trọng nhất vào tháng 8 năm 2022. Nguyên nhân là do tại đám cưới của em gái chị, anh C tiếp tục có lời nói xúc phạm, chửi bới chị, bố mẹ đẻ chị. Chị Đ đã bỏ về nhà ngoại sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh C có sang nhà chị thuyết phục chị về nhưng không được thì anh C lại chửi đánh và đổ lỗi cho ông bà ngoại ngăn cản. Thêm vào nữa, thời gian chị về nhà ngoại ở, gia đình anh C có đến nói chuyện nhưng giữa hai gia đình lại xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xô xát nhau. Rồi sau đó, anh C còn nhắn tin chửi bới, đe dọa chị. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C. Vợ chồng không thể ăn ở cùng nhau được nữa nên kiên quyết giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 04/4/2010 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 14/5/2014, hiện đang ở với anh C. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đồng ý giao hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung, chị nhất trí.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn trình bày: Anh chị có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh H. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Đ đi ăn liên hoan, còn nói dối anh nên anh có bực tức đánh chị Đ. Chị Đ đã bỏ về nhà ngoại sinh sống, được vài ngày thì lại về sinh sống cùng anh. Đến năm 2022, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh có uống rượu rồi có lời nói xúc phạm chị Đ và bố mẹ đẻ chị Đ. Nhưng vợ chồng vẫn lén lút gặp nhau, anh chị bị mẹ đẻ chị Đ ngăn cản và anh xác định chỉ anh mâu thuẫn với bố mẹ đẻ chị Đ. Thời gian này, chị Đ còn lừa anh và gia đình anh sang nói chuyện để vợ chồng về đoàn tụ nhưng gia đình chị Đ có lời nói không đúng, dẫn đến hai bên xảy ra xô xát, cãi cọ, chị Đ còn đánh cả anh. Tuy vậy, đến tháng 12 năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh biết chị Đ nộp đơn xin nghỉ việc, hai vợ chồng có xảy ra tranh luận, rồi chửi bới, xúc phạm nhau. Từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 1 năm 2023, vợ chồng tiếp tục xảy ra chửi bới, xô xát, giằng co nhau tại cổng nhà anh. Bản thân anh không đánh chị Đ mà chỉ chửi bới, xúc phạm chị Đ. Nguyên nhân là do chị Đ có nhắn tin cho hai con về ngoại chơi nhưng hai cháu không chịu đi và khóc. Khi anh bắt hai cháu đi thì chị Đ có chửi con dẫn đến vợ chồng xô xát nhau. Anh đã tìm mọi biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để con cái có gia đình, đủ bố, đủ mẹ. Anh biết anh có lỗi nhưng bố mẹ

chị Đ không cho anh cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Vì thế, anh không đồng ý ly hôn chị Đ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 04/4/2010 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 14/5/2014, hiện đang ở với anh C. Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Vì từ khi ly thân đến nay, gia đình anh và gia đình chị Đ cách nhau không xa nhưng chị Đ không sang thăm con. Anh và gia đình anh không cấm đoán con cái sang nhà ông bà ngoại và sang thăm chị Đ. Nhưng kể cả thứ bảy hay chủ nhật được nghỉ, chị Đ cũng không đón con sang chơi, không quan tâm gì đến con cái. Hiện tại, anh làm tại Công ty cổ phần kinh doanh vận tải T, thu nhập hàng tháng là 19.000.000đồng. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Về tài sản chung, nợ: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh với trưởng thôn Đ, xã Đ, ông H - bố đẻ chị Đ, ông V - bố đẻ anh C thể hiện: Trong cuộc sống, chị Đ và anh C có xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau. Đối với gia đình ông H, nhiều lần gia đình ông bỏ qua, động viên chị Đ tiếp tục ở với anh C vì con cái. Thời gian gần đây, vào đám cưới của em gái chị Đ, anh C có lời nói chửi bới xúc phạm gia đình ông nên chị Đ chuyển về nhà ông ở từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Trong thời gian anh chị ly thân, anh C không thay đổi tính tình mà còn nhắn tin đe dọa giết cả gia đình ông nên ông phải báo chính quyền địa phương. Gia đình anh C và gia đình ông gặp gỡ nói chuyện để anh C chị Đ về đoàn tụ nhưng chưa được 10 phút thì hai bên xảy ra cãi cọ, xích mích, mâu thuẫn với nhau. Nay ông H xác định anh chị không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Quan điểm của ông V, gia đình ông có sang nói chuyện với gia đình chị Đ để hai bên về đoàn tụ nhưng gia đình chị Đ không đồng ý, còn xúc phạm gia đình ông. Ông đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên cùng nuôi dậy con cái. Nếu anh C được quyền nuôi hai cháu, ông bà đồng ý hỗ trợ anh C trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa:

Chị Đ giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và thay đổi quan điểm về con chung. Chị Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, giao cháu Đ cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

Anh C giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 5; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Đăng C. Về con chung: Giao hai con chung con chung là Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 04/4/2010 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 14/5/2014 cho anh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thỏa thuận khác. Chị Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị Đ khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Đăng C có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Nguyễn Đăng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Anh chị có thời gian dài sinh sống hòa thuận, hạnh phúc thì đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có ghen tuông vô cớ nên vợ chồng xảy ra xô xát, cãi cọ, chị Đ bỏ về nhà ngoại sinh sống. Tuy vậy, anh chị vẫn tiếp tục về sinh sống với nhau vì con cái. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 12 năm 2022. Nguyên nhân là do từ trước đó vào tháng 8 năm 2022, anh C uống rượu và có lời nói xúc phạm chị Đ và bố mẹ chị Đ tại đám cưới của em gái chị Đ. Anh C có động viên chị Đ về sinh sống cùng anh và hai con, chị Đ không đồng ý thì anh C lại tiếp tục chửi bới và đánh chị. Anh C cho rằng anh có lỗi nhưng bố mẹ đẻ chị Đ ngăn cản vợ chồng, không cho anh cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Tuy vậy, thời gian này, anh C còn nhắn tin đe dọa, đi chơi, chụp ảnh cùng người phụ nữ khác gửi cho chị Đ. Bản thân anh C mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì con cái. Nhưng ngoài mong muốn đó đến nay anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn, níu kéo, đoàn tụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn tôn trọng, quan tâm, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 04/4/2010 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 14/5/2014, hiện đang ở với anh C. Anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị Đ có nguyện vọng nuôi cháu D và giao cháu Đ cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng nuôi con của hai anh chị đều chính đáng, phù hợp với trách nhiệm người làm cha, làm mẹ. Tuy vậy, Hội đồng xét xử xét điều kiện nuôi con của

anh chị thì thấy: Anh C hiện có việc làm ổn định, có thu nhập, có điều kiện về kinh tế, nơi ở đảm bảo cho các con phát triển trong môi trường sống, học tập được bình thường. Thời gian anh chị ly thân đến nay, hai cháu đều sinh sống cùng anh C và ông bà nội. Hiện tại, chị Đ làm theo thời vụ, công việc chưa ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy việc giao hai cháu cho anh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp nguyện vọng của các cháu. Anh C không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung với anh là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản, nợ: Đến nay, chị Đ và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Đ ly hôn anh Nguyễn Đăng C.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 04/4/2010 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 14/5/2014 cho anh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện anh C không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Chị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết

Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đồng chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0004936 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- UBND xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

tỉnh Hải Dương(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Chu Thị Thu Hương